Người ký: Sở Xây dựng
Email: sxd@thuathienhue.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2249 /SXD-QLN&TTBĐS V/v Thực hiện công bố thông tin Quý II năm 2023 về Nhà ở và thị trường bất động sản	*Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 06 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5878/UBND-XD ngày 14/06/2023 và đề nghị của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2247/BXD-QLN ngày 01/6/2023 về việc thực hiện việc công bố thông tin Quý II năm 2023 về Nhà ở và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế đã có Công văn số 1973/SXD-QLN&TTBĐS ngày 7/06/2023 gửi đến các cơ quan, đơn vị, Chủ đầu tư dự án Bất động sản đề nghị báo cáo số liệu thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý II năm 2023 gửi về Sở Xây dựng. Trên cơ sở số liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin và thường xuyên cập nhật, công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

- Sở Xây dựng thường xuyên cập nhật, công bố lên hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ.

2. Đánh giá tình hình thị trường bất động sản Quý II năm 2023:

2.1. Các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh ban hành đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: Không có.

2.2. Tình hình ban hành các chương trình, kế hoạch phát triển nhà.

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

2.3. Tình hình chung của thị trường bất động sản tại địa phương:

(tại Phụ lục kèm theo Công văn này)

2.4. Khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn, đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có).

- Mặc dù nhà nước đã có các biệt pháp và nỗ lực nhằm nới lỏng chính sách tín dụng, tuy nhiên khách hàng vẫn đang khó tiếp cận được nguồn vốn vay đầu tư BĐS. Thị trường bất động sản trong Quý II năm 2023 khá ảm đạm, lượng giao dịch không đáng kể, vẫn đang tồn tại một số khó khăn như: vướng mắc về pháp lý bao gồm việc xác định nghĩa vụ tài chính mà nhà đầu tư phải nộp, thủ tục giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ, xác nhận đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai …; khó khăn về nguồn vốn, trước hết là vốn tín dụng ngân hàng, kế đến là

vốn trái phiếu doanh nghiệp, vốn từ thị trường chứng khoán và vốn huy động từ khách hàng dẫn đến nhiều doanh nghiệp thiếu vốn phải giãn tiến độ hoặc tạm dừng triển khai thực hiện dự án. Vì những khó khăn nêu trên mà nhiều doanh nghiệp đã phải chọn giải pháp thay đổi phương án kinh doanh, tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, thu hẹp quy mô đầu tư sản xuất kinh doanh, tinh giản tối đa bộ máy, giảm lực lượng lao động.

Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế kính báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND Tỉnh (để b/c);
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Website Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLN&TTBĐS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Phước Bửu Hùng

PHỤ LỤC 1
(Tổng hợp theo Quý II/2023)

(Đính kèm Công văn số: 2249 /SXD-QLN&TTBĐS ngày 23/06/2023 của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế)

I. Tổng hợp số liệu báo cáo trong Quý II/2023

1. Về dự án phát triển nhà ở thương mại

Biểu 1

STT	Dự án nhà ở TM							
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư		
			Diện tích	Tổng mức đầu tư		Đấu thầu	Đấu giá	Chỉ định nhà đầu tư
1	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã	Xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc	25.400m2	185 tỷ	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 10/4/2023	-	-	-
01		-	25.400m2	185 tỷ		-	-	-

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án nhà ở TM											
	Được cấp phép trong quý			Đang triển khai trong quý			Hình thành trong tương lai đủ đk bán trong quý			Hoàn thành trong quý		
	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)
Liên danh Tập đoàn IUC - BGI							01		190			
Công ty CP Đầu tư BĐS Phú Xuân							01		167			
Công ty TNHH MTV An Thế							01		38			
Công ty CP TOYOTA Huế							01		525			
Tổng	-	-	-	-			**04**		**920**			

2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)

Đơn vị báo cáo	Dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở					
	Được cấp phép mới trong quý		Đang triển khai trong quý		Hoàn thành trong quý	
	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)	Số lượng dự án	Số lượng (ô/nền)
	-	-	-	-	-	-
Tổng	-	-	-	-	-	-

3. Về dự án nhà ở xã hội

TT	Dự án nhà ở xã hội	Dự án đang triển khai trong quý										
		Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư			Dự án được cấp giấy phép xây dựng		Dự án đang triển khai xây dựng		Dự án đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai		Dự án hoàn thành	
		Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ	Tổng số dự án	Tổng số lượng căn hộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị				01	359						
2	Nhà ở xã hội cho công nhân Khu công nghiệp, Khu chế xuất											

4. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

Biểu 1

STT	Dự án du lịch nghỉ dưỡng					
	Tên Dự án	Địa điểm	Quy mô		Đã được chấp thuận CTĐT	Đã lựa chọn Nhà đầu tư
			Diện tích	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)		
Tổng	-	-	-	-	-	-

Biểu 2

Đơn vị báo cáo	Dự án du lịch nghỉ dưỡng											
	Được cấp phép				Đang triển khai				Hoàn thành			
	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)	Số lượng dự án	Căn hộ du lịch (căn)	Biệt thự du lịch (căn)	Văn phòng kết hợp lưu trú (căn)
	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

5. Giá bán và cho thuê nhà ở và một số loại hình bất động sản khác

Đơn vị báo cáo	Giá bán (triệu đồng/căn)				Giá cho thuê (triệu đồng)				
	Nhà ở riêng lẻ	Chung cư	Đất nền	Nhà ở xã hội	Văn phòng	Mặt bằng thương mại	Khách sạn, du lịch nghỉ dưỡng	Bất động sản công nghiệp	Nhà ở xã hội
Công ty CP Đầu tư BĐS Phú Xuân	8.349								
Công ty CPĐT An Dương	6.900								
Công ty CP ĐT và PT BĐS Cotana Capital	5.453/6.709								
Công ty Xây lắp TTH					0.2				
Công ty CP TOYOTA Huế		25							
Cty CPĐT Sài Gòn – Huế								1,183	
Cty TNHH ĐT và PT hạ tầng KCN								0,800-1,035	

6. Về lượng giao dịch BĐS, chứng chỉ môi giới BĐS

Đơn vị báo cáo	Số lượng chứng chỉ MG được cấp (chứng chỉ)	Lượng giao dịch BĐS				Ghi chú
		Chung cư (căn)	Đất nền (lô)	Nhà ở riêng lẻ (căn)	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	
Công ty Cp Tập đoàn BGI				4	20.000.000.000	

Công ty CPĐT An Dương				01	6.900.000.000	
Công ty TNHH MTV An Thế				24	79.872.000.000	
Công ty CP TOYOTA Huế				11	57.681.000.000	
Công ty CP ĐT và PT BĐS Cotana Capital				17	96.409.577.000	
Công ty CP Đầu tư BĐS Phú Xuân	-	-	-	11	104.854.563.000	
Tổng	**-**	**-**	**-**	***68***	***365.717.140.000***	

7. Tồn kho bất động sản

Tồn kho bất động sản là số lượng bất động sản của dự án đủ điều kiện đưa vào giao dịch theo quy định của pháp luật nhưng chưa giao dịch trong kỳ báo cáo: **905 căn**.